

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Hằng.
- Ông Hứa Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hùng H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Hùng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Hùng H và bà Nguyễn Thị T được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B ngày 04 tháng 5 năm 2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống với nhau ban đầu rất hạnh phúc. Đến năm 2019, mẹ ông Dương Hùng H ốm, năm 2021 bị tai biến nằm liệt một chỗ, bà Nguyễn Thị T không giúp đỡ chăm sóc mẹ và con cái. Từ năm 2023, bà Nguyễn Thị T đi làm công ty tại Thái Nguyên đã có quan hệ bất chính với người đàn ông khác dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Từ đó đến nay, hai vợ chồng sống ly thân. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, ông Dương Hùng H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Có hai người con chung Dương Như Q, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị H1, sinh ngày 29/7/2019. Khi ly hôn ông Dương Hùng H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Về phía bị đơn, bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó, không có văn bản trình bày quan điểm trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh với UBND xã T, huyện B cho biết bà Nguyễn Thị T sau khi kết hôn về gia đình ông Dương Hùng H sinh sống. Quá trình sinh sống thi thoảng phát sinh mâu thuẫn, đánh, chửi nhau và được ban hòa giải của thôn đến can ngăn, hòa giải, lập biên bản, lần gần đây nhất vào khoảng tháng 9/2023. Hiện nay bà Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương, thi thoảng về thăm gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án tham gia trong quá trình tố tụng và nguyên đơn ông Dương Hùng H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn ông Dương Hùng H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại

các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Còn bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông Dương Hùng H. Về con chung: Giao hai người con chung Dương Như Q, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị H1, sinh ngày 29/7/2019 cho ông Dương Hùng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không có văn bản trình bày quan điểm nên để đảm bảo quyền của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn ông Dương Hùng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ông Dương Hùng H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị T có chỗ ở tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, hoãn phiên tòa lần 1 theo quy định pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị T triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa ông Dương Hùng H và bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Hùng H và bà Nguyễn Thị T là hợp pháp. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hai vợ chồng có mâu thuẫn và bà Nguyễn Thị T bỏ đi từ năm 2023 đến nay. Như vậy, các đương sự đã thời gian sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm chăm sóc ai. Có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Dương Hùng H và bà Nguyễn Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Dương Hùng H yêu

cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có hai người con chung Dương Như Q, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị H1, sinh ngày 29/7/2019. Trong thời gian sống ly thân ông Dương Hùng H đã chăm sóc nuôi dạy con phát triển bình thường. Do đó, việc giao con cho ông Dương Hùng H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là bảo đảm cho việc phát triển của con chung và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Dương Hùng H không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Bà Nguyễn Thị T cũng không có ý kiến gì với nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Ông Dương Hùng H trình bày là không có. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có ý kiến gì. Để đảm bảo quyền lợi ích của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Dương Hùng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Dương Hùng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao hai người con chung Dương Như Q, sinh ngày 01/11/2016 và Dương Thị H1, sinh ngày 29/7/2019 cho ông Dương Hùng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp cần thiết, sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc ông Dương Hùng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Dương Hùng H đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003500 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Dương Hùng H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Văn, huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Hiệt